

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 33 /2022/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 11 tháng 5 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26 tháng 01 năm 2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 03 tháng 3 năm 2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ngày 30 tháng 6 năm 2021 Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ngày 25 tháng 8 năm 2021 Hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1224/TTr-SXD.GĐCL ngày 12 tháng 4 năm 2022.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

*(Chữ ký)*

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022 và thay thế Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

## **Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn; Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

*Nơi nhận:* /

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc và các Hội, đoàn thể;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Nghệ An, Đài PT&TH Nghệ An;
- TT công báo tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CN<sub>(TP, CV N.A. Tuấn)</sub>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Hoa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH NGHỆ AN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH**

**Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước  
về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng  
trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

*(Kèm theo Quyết định số 33 /2022/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy định này phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Những quy định khác liên quan đến quản lý chất lượng công trình, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng thực hiện theo Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

**2. Đối tượng áp dụng:**

Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

**Điều 2. Nguyên tắc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước  
về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng**

Việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng cho các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, Ủy ban

nhân dân cấp huyện phải đảm bảo nguyên tắc thống nhất, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng quản lý, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về quản lý chất lượng, an toàn trong xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

## Chương II

### NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### **Điều 3. Thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng**

1. Sở Xây dựng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng; dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị); dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác; trừ các công trình quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều này.

2. Sở Giao thông vận tải thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, trừ các công trình quy định tại khoản 1, khoản 5 và khoản 6 Điều này.

3. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, trừ các công trình quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều này.

4. Sở Công Thương thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp, trừ các công trình quy định tại khoản 1, khoản 5 và khoản 6 Điều này.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định thiết kế của Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định thiết kế của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

**Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng**

## 1. Sở Xây dựng:

Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm:

a) Quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ:

Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn, đơn đốc triển khai công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền;

Tổ chức phá dỡ công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

Tổ chức giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điều 45, Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với sự cố cấp I và sự cố cấp II quy định tại điểm a khoản 2 Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

c) Hướng dẫn, phổ biến cho các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Yêu cầu, đơn đốc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kiểm tra sự tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng theo thẩm quyền;

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, Ủy ban nhân dân cấp huyện ít nhất hai năm một lần hoặc đột xuất khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất (khi cần thiết) công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Tổ chức giám định xây dựng đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP khi được Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu;

e) Rà soát công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình, tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình (công trình chưa xác định được chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng) đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

g) Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý các công trình thuộc thẩm quyền quản lý khi có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác sử dụng theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

h) Tổ chức xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

i) Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý đối với sự cố cấp II quy định tại điểm b khoản 2 Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và sự cố cấp III;

k) Tổ chức điều tra sự cố về máy, thiết bị xảy ra đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

l) Hướng dẫn, đôn đốc công tác bảo trì đối với các chủ quản lý, sử dụng các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Công Thương):

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình thuộc chuyên ngành quản lý, trong đó:

Sở Giao thông vận tải đối với các công trình quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này;

Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với các công trình quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy định này;

Sở Công Thương đối với các công trình quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ:

Tổ chức phá dỡ công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

Tổ chức giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điều 45, Điều 46 Nghị định

số 06/2021/NĐ-CP đối với sự cố cấp I và sự cố cấp II quy định tại điểm a khoản 2 Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

c) Phổ biến, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

d) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra công tác quản lý nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất (khi cần thiết) công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý hoặc khi được Sở Xây dựng yêu cầu;

đ) Tổ chức giám định xây dựng đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP khi được Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu;

e) Rà soát công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình, tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình (công trình chưa xác định được chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng) đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

g) Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý các công trình thuộc thẩm quyền quản lý khi có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác sử dụng theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

h) Tổ chức xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

i) Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý đối với sự cố cấp II quy định tại điểm b khoản 2 Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và sự cố cấp III;

k) Tổ chức điều tra sự cố về máy, thiết bị xảy ra đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

l) Hướng dẫn, đôn đốc công tác bảo trì đối với các chủ quản lý, sử dụng các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý.

### 3. Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam:

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý quy định tại khoản 5 Điều 3 Quy định này;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức phá dỡ công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

c) Phổ biến, hướng dẫn cho các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

d) Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất (khi cần thiết) công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý hoặc khi được Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành yêu cầu;

đ) Tổ chức giám định xây dựng đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP khi được Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu;

e) Rà soát công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình, tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình (công trình chưa xác định được chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng) đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

g) Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý các công trình thuộc thẩm quyền quản lý khi có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác sử dụng theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

h) Tổ chức xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;



i) Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý đối với sự cố cấp II quy định tại điểm b khoản 2 Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và sự cố cấp III;

k) Tổ chức điều tra sự cố về máy, thiết bị xảy ra đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

l) Hướng dẫn, đôn đốc công tác bảo trì đối với các chủ quản lý, sử dụng các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý.

#### 4. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ và các công trình xây dựng trên địa bàn thuộc thẩm quyền thẩm định thiết kế của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Phổ biến, hướng dẫn cho Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

c) Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất (khi cần thiết) công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý hoặc khi được Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành yêu cầu;

d) Tổ chức giám định xây dựng đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

đ) Rà soát công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình, tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình (công trình chưa xác định được chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng) đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

e) Tổ chức xử lý tất cả các công trình xây dựng trên địa bàn khi có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác sử dụng theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

g) Tổ chức xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

h) Tổ chức giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố tất cả các công trình xây dựng trên địa bàn theo quy định tại Điều 45, Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với sự cố cấp II quy định tại điểm b khoản 2 Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và sự cố cấp III;

i) Tổ chức điều tra sự cố về máy, thiết bị xảy ra đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

k) Hướng dẫn, đôn đốc công tác bảo trì đối với các chủ quản lý, sử dụng các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý;

l) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao.

5. Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp, tham gia với Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết sự cố, giám định chất lượng, đánh giá an toàn công trình, xử lý công trình có dấu hiệu nguy hiểm, phá dỡ công trình, kiểm tra công tác nghiệm thu, công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng,... đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 5. Chế độ báo cáo**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo sự cố công trình xây dựng, sự cố về máy, thiết bị xảy ra trên địa bàn quản lý về Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn về xây dựng và các tổ chức có liên quan để kịp thời tổ chức giải quyết sự cố theo quy định.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng về tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý an toàn trong thi công các công trình xây dựng do đơn vị quản lý trước ngày 05 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

### **Điều 6. Xử lý vi phạm**

1. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh nếu có hành vi vi phạm pháp luật về công tác quản lý chất lượng công trình xây

dựng, công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng và công tác bảo trì thi căn cứ vào mức độ vi phạm để xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý (đối với các vi phạm vượt quá thẩm quyền) các vi phạm về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng theo quy định.

#### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phù hợp. / *AM*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH** *AM*



**Lê Ngọc Hoa**

BAN NHÂN DÂN